

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Nghị định 154/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch số 4434/KH-UBND, ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Kon Tum triển khai công tác pháp chế; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản Quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kịp thời phát hiện văn bản có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để kịp thời đình chỉ việc thi hành; bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước bằng pháp luật ở địa phương.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan khác trong công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch phải nghiêm túc, đúng tiến độ, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện có thể lồng ghép với việc triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ khác (*công tác tư pháp, theo dõi thi hành pháp luật, cải cách hành chính...*) để đảm bảo tiết kiệm và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị.

- Công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, người có thẩm quyền trong quá trình thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

II. NỘI DUNG

1. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

a. Công tác tự kiểm tra văn bản:

- Phòng Tư pháp huyện giúp UBND huyện tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND huyện ban hành; Công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn làm đầu mối giúp UBND cấp xã thực hiện việc tự kiểm tra văn bản QPPL do UBND cấp xã ban hành.

- Khi kiểm tra phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp xử lý theo quy định.

b. Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền:

Phòng Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành; văn bản có chứa QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức nghị quyết của Hội đồng nhân dân hoặc quyết định của Ủy ban nhân dân; các văn bản có chứa QPPL do Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã hoặc chức danh khác ở cấp xã ban hành; đồng thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật theo quy định.

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

a. Rà soát thường xuyên:

- Các cơ quan, đơn vị thường xuyên thực hiện rà soát văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên tổ chức rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành theo quy định của pháp luật.

b. Rà soát, công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định tại Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ

Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tiến hành tập hợp, rà soát, công bố danh mục các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2022 chậm nhất vào ngày 31 tháng 01 năm 2023.

c. Rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn:

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã ban hành theo chuyên đề,

lĩnh vực tại địa bàn, phạm vi quản lý. Tổ chức rà soát các văn bản theo các chuyên đề, lĩnh vực mà các cơ quan cấp trên yêu cầu.

d. Hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023: Tổ chức tập hợp, rà soát, kiểm tra kết quả rà soát, lập các danh mục văn bản, sắp xếp các văn bản còn hiệu lực thành Tập hệ thống hóa văn bản và tham mưu công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành thuộc đối tượng hệ thống hóa kỳ 2019-2023 đảm bảo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.
- Tham mưu UBND huyện tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các xã, thị trấn ban hành trong năm 2023.

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, thị trấn rà soát, công bố danh mục văn bản ngưng hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ; ngưng hiệu lực, hết hiệu lực một phần trong năm 2022; kiểm tra kết quả rà soát, tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND huyện công bố theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng, ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Tư pháp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; cung cấp thông tin, tư liệu, tài liệu cần thiết, kịp thời khi có yêu cầu phối hợp của cơ quan cấp trên.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL và báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát theo yêu cầu của các cơ quan cấp trên.

3. Báo cáo thống kê; báo cáo công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL

3.1. Thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo công tác tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL (*số liệu báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp*):

- Báo cáo 06 tháng của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gửi về phòng Tư pháp trước ngày 10 tháng 6 năm 2023.

- Báo cáo năm (*lần một*) của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gửi về phòng Tư pháp trước ngày 10 tháng 11 năm 2023.

- Báo cáo năm chính thức của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gửi về phòng Tư pháp trước ngày 20 tháng 01 năm 2024 (*số liệu báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023*).

- Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện việc báo cáo thống kê theo Biểu số 01b/BTP/VĐC/XDPL, Biểu số 04a/BTP/KTrVB/KTTTTQ và Biểu số 05b/BTP/KTrVB/RSVB ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; đồng thời cập nhật trên phần mềm thống kê (<https://thongke.moj.gov.vn>) gửi về Sở Tư pháp theo quy định.

3.2. Nội dung báo cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 135 và Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tư 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Tư pháp*) để được hướng dẫn và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Tiến